



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

EXIT PERMIT: Y. N.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA VAN NHAN
Last Middle First
- Current Address 21-434 TO 13, KHU 2, PHUONG 16 DUONG 26 ^{THANG 3}
- Date of Birth 12/25/1930 Place of Birth BAC NINH, VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN OF INTELLIGENCE MILITARY
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1988
3. SPONSOR'S NAME: HOA PHAM
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>HOA PHAM</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>SON PHAM</u>	
<u>PHUONG PHAM</u>	<u>SISTER IN LAW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 21 tháng 7 năm 1988

Kính gửi: Bà Phạm Hoa

Thưa Ông/Bà, Elmhurst, NY 11373

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

Chiều Tạ Hà Văn Nhân

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

IV#
F-171
LOI

() ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KEM (Mỗi mẫu 2 bản)

Hi Sam

New York NY 10018

Đ/S. tức nhân
lữ đoàn
Hà Nội
có check

Families of Vietnamese
political prisoners ASSOC

PO Box 5435

Arlington VA 22205-
0635



22 USA

Easter Chickadee



VIA
CORI
PAR AVION

22 USA

Barn Swallow



BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân lộc
Số 253 CRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

185465
24.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	1	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 88

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hùng Văn Nhân (Hà Văn Nhân) Sinh năm 1930

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Lạng Giang Bắc Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

21/434 xóm mới - FI9 - Q. Gò Vấp, tp - Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá - tổng cục GTT

Bị bắt ngày 14/1/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 21/434 xóm mới - FI9 - Q. Gò Vấp - tp - Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhân tội cải tạo tích cực, chấp hành nội qui nghiêm, lao động tích cực

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1988

Lần tay ngón trỏ phải

Của Hà Văn Nhân

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nhan

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Giám thị

Nguyễn Thanh Tâm

Hà Văn Nhân thiếu tá : Nguyễn Thanh Tâm

Nhan



CA P.Đ. Lê Quý
đã có mặt tại
CA P.Đ. ngày 22.02.1988.

P.Đ. ngày 22.02.1988

Đ.Đ. CA



Nguyễn Văn Công

Hồ sơ khởi kiện
Hỏi vấn phạm

DATE:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

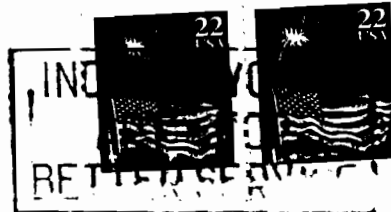
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nhi Quynh Pham

New York NY 10018
ZIP CODE



Miss! Khuc Minh Tho

DEC 1 - 1981

~~PO BOX 5435~~

ARLington VA 22205-0635

New York 12.3.87

Đính thưa!

Bà chủ tịch hội gia đình tu nhân
chính trị Việt - Nam

Tôi tên là Phạm T. Quý khi cử ngụ tại
46H. 9 AVE New York NY 10018 Cell #;
212 564 3502, là vợ của ông ~~Phạm~~
Hoàng Văn Nhân hiện tại vẫn còn học tập
ở trường xuân lộc nam Việt Nam, tôi và ông
Nhân đã có 5 con với nhau có 4 con
đàn ông, các con tôi đều ở Mỹ, tôi cũng
ở quốc tịch Mỹ

Ý nguyện của tôi là, muốn được trợ
cho ông Nhân được sang Mỹ để đoàn
tụ gia đình

Vậy xin bà vui lòng giúp đỡ cho
Bà các cháu được đoàn tụ với các
cháu, vì tôi học tập quá lâu rồi gần
13 năm chưa được về, rất là mệt
Nghiệp, xin bà vui lòng nhận cho cả giúp
đỡ

Xin cảm tạ
Phạm T. Quý Nhân
Quýnh

T.B. xin trả lời thư
vết con ông Tín Bè

Ky NY 10018
có điện thoại 32 lần đầu không gặp Bà

HÔN-THU BẮC

Số hiện

Người chồng (Tên, họ)	NGUYỄN-VĂN-THANH
Nghề-nghiep	NGHỀ-NHỀ
Sinh tại	Quang Trung, (An Giang) Long Giang - BẮC-KINH
Sinh ngày	21/11/1936
Cư-trú tại	Quang Trung, (An Giang) Long Giang - BẮC-KINH
Cha chồng (Tên, họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN-VĂN-THANH (chết)
Mấy tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư-trú tại	
Mẹ chồng (Tên, họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN-VĂN-THANH (chết)
Mấy tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư-trú tại	
Chủ-hôn bên trai (Tên, họ)	
Mấy tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư-trú tại	
Người vợ (Tên, họ)	PHẠM-THỊ-QUY-NHỊ
Vợ (chánh hay vợ thứ)	vợ ho
Nghề-nghiep	Nội trợ
Sinh tại	Pho Dao-Dương BẮC-KINH
Sinh ngày	9/11/1937
Cư-trú tại	Long Giang, (An Giang) Long Giang - BẮC-KINH
Cha vợ (Tên, họ, sống chết phải nói)	PHẠM-VĂN-HU (chết)
Mấy tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư-trú tại	

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thú lại.



2000

28 2 8

Agnes

Mẹ vợ :
(Tên, họ, ngày chết, phải nộp) **TRẦN THỊ HỒNG**

Mấy tuổi : **35 tuổi**

Nghề-nghiệp : **Làm ruộng**

Cư-trú tại : **Tại Thôn Công, xã Mỹ T**

Chủ-hôn bên gái :
(Tên, họ)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

Người làm mai :
(Tên, họ)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

Ngày cưới : **28/2/1958**

Ngày khai : **28/2/1958**

Vợ chồng có khai nhận con tư-
sinh làm con chính-thứ
không ?

Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi
sinh của mỗi con tư-sanh
nhận là con chính-thứ :

Người chứng thứ nhất :
(Tên, họ) **TRẦN THỊ HỒNG**

Mấy tuổi : **35 tuổi**

Nghề-nghiệp : **Quan-riêng**

Cư-trú tại : **Số 10 Đường Thới-Chiến, xã Mỹ T**

Người chứng thứ nhì :
(Tên, họ) **TRẦN THỊ HỒNG**

Mấy tuổi : **35 tuổi**

Nghề-nghiệp : **Quan-riêng**

Cư-trú tại : **Số 10 Đường Thới-Chiến, xã Mỹ T**

Lập tại Tân - Ninh ngày 25/2 năm 195 — 13

Vợ chồng, Mẹ-nhơn, Chia mẹ hạt bèo.

HA-747-2117 *what*

PHAN-THI QUY HUU

Hø-let.

Chû-hôn,

North China,

TRAN-VILL-BART
NGUYEN-MIOM-MIN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN

Tòa H.G.R.Q. PLEIKU

Ngày 27.XI.1958

Số 351

GIẤY THẺ VI KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Tám, ngày 27
tháng XI, hồi 3 giờ.

Trước mặt chúng tôi :

HUYỀN ĐỨC BỬU, Chánh-án Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Pleiku
LÊ HỮU THẨM, Chánh-Lục-Sự phụ-tá

CÓ ĐẾN HẬU :

- ~~KHAI-SANH~~ và
- 1) Nguyễn-Dân-Nghĩa, 37 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại _____ ngày _____
hiện cư-ngụ tại _____
 - 2) Bùi-văn-Cao, 35 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại _____ ngày _____
hiện cư-ngụ tại _____
 - 3) Nguyễn-Vinh-Tân, 30 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại _____ ngày _____
hiện cư-ngụ tại _____

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có
sự thật để khai và chứng nhận biết rõ HÀ VAN NHÂN (nam)
sinh ngày 25 Tháng 12 năm 1930
tại làng Mỹ-An-Thị trấn, Tỉnh Bắc-Ninh (B.P.)
con của Hà-văn-Bá và Hà-Thị-Bến (còn sống)

Các nhân chứng này quả quyết rằng HÀ VAN NHÂN
không thể xuất nạp giấy khai-sanh của y _____ được
vì lẽ biến cố chiến tranh, giao thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị
phá hủy, bản chính bị thất lạc.
Các người chứng đã nhận thật các lời khai ở trên nên chúng tôi cấp
chứng-chỉ thẻ vi khai-sanh _____
cho HÀ VAN NHÂN
để nạp vào hồ-sơ _____

Chiếu theo điều 46 Bộ luật Bắc-Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần
hay nghị-định 742 ngày 17-11-1947 của Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần;

Điều 337 Hình-luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc
Hộ 3 tháng đến một năm và tiền phạt 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân
chứng và nguyên đơn nghe :

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và Lục-sự.

Người khai,

Ký tên: Nhân

Những người làm chứng,

Ký tên: Nghĩa
Cao
Tân

Lục-Sự,

Ký tên: Lê-Hữu-Thẩm

Chánh-Án,

Ký tên: Huỳnh-Đức-Bửu

Số 18 số ghi:

Trước bạ miễn phí tại NHÀ TRẠNG

Ngày 9 Tháng 1 năm 1959

Số 3 số 95 số 6/42

CHU SỰ THỨC BA,

Tên họ: Nguyễn Văn Quỳnh

Giá trị: 5800

SỐ X BẤM CHỮ:

PHIẾU, ngày 25 Tháng 2 năm 1959

CHANH LỘC SỰ,



LÊ NGUYỄN THÂN

New York 12.3.87

Đính thưa!

Bà chủ tịch hội gia đình tu nhân
chính trị Việt - Nam,
Tôi tên là Phạm T. Quý Nhi cư ngụ tại
H6H. 9 AVE New York NY 10018 Cell #;
212 564 3502, là vợ của ông ~~Phạm~~
Hoàng Văn Nhân hiện tôi vẫn còn học tập
ở trường xuân lộc nam việt nam, tôi và ông
Nhân đã có 5 con với nhau có 4 con
đầu, các con tôi đều ở Mỹ, tôi cũng
ở quốc tịch Mỹ.

Ý nguyện của tôi là, muốn báo trợ
cho ông Nhân được sang Mỹ để đoàn
tụ gia đình.

Vậy xin bà vui lòng giúp đỡ cho
Bà các cháu được đoàn tụ với các
cháu, vì tôi học tập quá lâu rồi gần
13 năm chưa được về, rất là chán
ngại, xin bà vui lòng nhân đạo cố giúp
đỡ.

Xin cảm tạ
phạm T. Quý Nhi
Quýnh

T.B. xin trả lời thư
rất mong Tin Bà

Hy NY 10018
có điện thoại bà 2 lần đầu khớp gặp Bà

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN
Tòa H.G.R.Q. PLEIKU

Ngày 27.XI.1950

Số 351

GIẤY THẺ VÀ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi , ngày 27
tháng XI , hồi giờ .

Trước mặt chúng tôi :

HUỠNH ĐỨC BỬU , Chánh-án Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Pleiku
LÊ HỮU THẮM , Chánh-Lục-Sự phụ-tá

ĐÓ ĐÉN HẦU :

- 1) **Nguyễn Văn Nhân** , tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại
2) **Bùi Văn Cao** , 35 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại
3) **Nguyễn Minh Tâm** , 30 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại

Những người chứng nói trên, sau khi thẻ nói tất cả sự thật và chỉ có
sự thật để khai và chứng nhận biết rõ **HÀ VĂN NHÂN (nam)**
sinh ngày 25 tháng 12 năm 1930
tại làng Mỹ-An, huyện Tĩnh Bắc, tỉnh Bắc Ninh (B.P.)
con của **Hà Văn Sơn** và **Hà Thị Kien** (còn chết)

Các nhân chứng này quả quyết rằng **HÀ VĂN NHÂN**
không thể xuất nạp giấy khai-sanh của y được
vì lẽ biến cố chiến tranh, giao thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị
phá hủy, bản chính bị thất lạc .
Các người chứng đã nhận thật các lời khai ở trên nên chúng tôi cấp
chứng-chỉ thẻ vì khai-sanh
cho **HÀ VĂN NHÂN**
để nạp vào hồ-sơ

Chiếu theo điều 46 Bộ luật Bắc-Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần
hay nghị-định 742 ngày 17-11-1947 của Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần;
Điều 337 Hình-luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc
Hộ 3 tháng đến một năm và tiền phạt 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân
chứng và nguyên đơn nghe :
Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và Lục-sự .

Người khai,

Ký tên: Nhân

Những người làm chứng,

Ký tên: Nghĩa
Cao
Tân

Lục-Sự,

Ký tên:

Lê-Hữu-Thắm

Chánh-Án,

Ký tên:

Huỳnh-Đức-Bửu

1948

Truyền bộ miền phí tại NHA TRANG
Ngày 9 Tháng 1 năm 1979
Quyển 3 số 95 số 6/2

CONFIDENTIAL

2.2.2. Energy-Efficient Design

Giá trị 500

NO. 1 IN CLASS :

FILEKU, ngày 25 Tháng 2 năm 1959

CHANN LOC SU,



LO NGU THUA:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN
Tòa H.G.R.Q. PLEIKU

Ngày 27.XI.1958

Số 351

GIẤY THẺ VI KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, ngày 27
tháng XI, hồi Đổ.

Trước mặt chúng tôi :

HUYỀN ĐỨC BẦU, Chánh-án Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Pleiku
LÊ HỮU THÂN, Chánh-Lục-Sự phụ-tá

CÓ ĐẾN HẬU :

- 1) ~~Nguyễn Văn Khoa~~, 35 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại
- 2) Bùi Văn Cao, 35 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại
- 3) Nguyễn Đình Tân, 30 tuổi, kiểm-tra số
cấp tại ngày
hiện cư-ngụ tại

Những người chứng nói trên, sau khi thẻ nói tất cả sự thật và chỉ có
sự thật đề khai và chứng nhận biết rõ **HÀ VĂN NHÀN (nam)**

sinh ngày 25 Tháng 12 năm 1930

tại làng Mỹ An, huyện, tỉnh Bắc Ninh (B.P.)

con của Hà Văn Khoa và Hà Thị Thân (còn sống)

Các nhân chứng này quả quyết rằng **HÀ VĂN NHÀN**
không thể xuất nạp giấy khai-sanh của y được
vì lẽ biến cố chiến tranh, giao thông gián đoạn, sổ hộ tịch chánh quán bị
phá hủy, bản chính bị thất lạc.

Các người chứng đã nhận thật các lời khai ở trên nên chúng tôi cấp
chứng-chỉ thẻ vi khai-sanh
cho **HÀ VĂN NHÀN**
để nạp vào hồ-sơ

Chiếu theo điều 46 Bộ luật Bắc-Phần, điều 47 Bộ luật Trung-Phần
hay nghị-dịnh 742 ngày 17-11-1947 của Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần;

Điều 337 Hình-luật Trung-Phần phạt tội làm chứng gian về việc
Hộ 3 tháng đến một năm và tiền phạt 30\$ đến 120\$ đã được đọc cho nhân
chứng và nguyên đơn nghe :

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và Lục-sự.

Người khai,
Ký tên: Nhàn

Những người làm chứng,
Ký tên: Nghĩa
Cao
Tân

Lục-Sự,
Ký tên:
Lê-Hữu-Thân

Chánh-Án,
Ký tên:
Huỳnh-Đức-Bầu

Số 18 số 41:

Trước bạ miễn phí tại NHA TRANG
Ngày 9 tháng 1 năm 1959
Quyển 3 số 95 số 6/42

CHU SỰ TRƯỚC BẠ,

Đa lý: Nguyễn Văn Quỳnh

Giá tiền: 5000

Số 1 số 41:

PHIẾU, ngày 25 tháng 2 năm 1959

CHANH LỘC SỰ,



LÊ HỮU THÁI



Nguyễn Văn...

Nguyễn Văn...
KONTUM, ngày 14 tháng 1 năm 1958
K.T. TINH - TRƯỞNG

Nguyễn Văn...

28 2 8

Nguyễn Văn...

Tên họ, ngày sinh, nơi sinh:	TRẦN VĂN BẮC
Mấy tuổi:	25
Nghề-nghiệp:	Quản-đoan
Cư-trú tại:	TRẠI ĐOÀN CÔNG AN QUÂN T
Chủ-hôn bên gái:	(Tên, họ)
Mấy tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư-trú tại:	
Người làm mai:	(Tên, họ)
Mấy tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư-trú tại:	
Ngày cưới:	25/2/1958
Ngày khai:	25/2/1958
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thứ không?	
Họ, tên, tuổi, ngày sinh, nơi sinh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thứ:	
Người chứng thứ nhất:	(Tên, họ) TRẦN VĂN BẮC
Mấy tuổi:	25 tuổi
Nghề-nghiệp:	Quản-đoan
Cư-trú tại:	TRẠI ĐOÀN THỊNH-CHUYÊN 12/1/1958
Người chứng thứ nhì:	(Tên, họ) NGUYỄN VĂN BẮC
Mấy tuổi:	24 tuổi
Nghề-nghiệp:	Quản-đoan
Cư-trú tại:	TRẠI ĐOÀN THỊNH-CHUYÊN 12/1/1958

Lập tại TRẠI ĐOÀN ngày 21/2/1958

Vợ chồng, Một-nhơn, Cha mẹ hai bên.

HA-VAN-BAC *nhân*
PHAN-THI QUY HUU
Nguyễn Văn...
Họ-lai, Chủ-hôn, Nhân chứng

TRẦN VĂN BẮC
NGUYỄN VĂN BẮC

Nguyễn Văn...

Số liên

Người cha :

(Tên, họ)

Nghề-nghiệp :

Sanh tại :

Sanh ngày :

Cha chồng :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

Mẹ chồng :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

Chủ-hôn bên trai :

(Tên, họ)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

Người vợ :

(Tên, họ)

Vợ (chánh hay vợ thứ) :

Nghề-nghiệp :

Sanh tại :

Sanh ngày :

Cư-trú tại :

Cha vợ :

(Tên, họ, sống chết phải nói)

Mấy tuổi :

Nghề-nghiệp :

Cư-trú tại :

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thú lại.

U.S. Department of Justice (INS)

Petition for Allen Relative

OMB No. 1115-0054

DO NOT WRITE IN THIS BLOCK — FOR EXAMINING OFFICE ONLY		
Case ID#	Action Stamp	Fee Stamp
A#		
G-28 or Voting #		
Section of Law: ☐ 201 (b) spouse ☐ 203 (a)(1) ☐ 201 (b) child ☐ 203 (a)(2) ☐ 201 (b) parent ☐ 203 (a)(4) ☐ 203 (a)(5)		
AM CON: _____	Petition was filed on _____ (priority date) ☐ Personal Interview ☐ Pet. ☐ Ben. "A" File Reviewed ☐ Field Investigations ☐ 204 (a)(2)(A) Resolved ☐ Previously Forwarded ☐ Statewide Criteria ☐ I-485 Simultaneously ☐ 294 (a) Resolved	
REMARKS:		

A. Relationship

1. The alien relative is my: ☐ Husband/Wife ☒ Parent ☐ Brother/Sister ☐ Child 2. Are you ☐ Yes ☒ No 3. Did you gain permanent residence through adoption? ☐ Yes ☒ No

B. Information about you

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
PHAM HOA QUY
2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
Elmhurst NY 11373
3. Place of Birth (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
Saigon Vietnam
4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex 6. Marital Status
11/10/66 ☒ Male ☐ Married ☒ Single
☒ Female ☐ Widowed ☐ Divorced
7. Other Names Used (including maiden name)
N/A
8. Date and Place of Present Marriage (if married)
N/A
9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
586-60-9485 ✓
11. Names of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
N/A N/A

13. If you are a U.S. citizen, complete the following:
My citizenship was acquired through (check one)
☐ Birth in the U.S.
☒ Naturalization
Give number of certificate, date and place it was issued
13413648, May 7, 1997, Brooklyn
☐ Parents
Have you obtained a certificate of citizenship in your own name?
☐ Yes ☐ No
If "Yes," give number of certificate, date and place it was issued

14a. If you are a lawful permanent resident alien, complete the following:
Date and place of admission for, or adjustment to, lawful permanent residence,
and class of admission:
N/A

14b. Did you gain permanent resident status through marriage to a United
States citizen or lawful permanent resident? ☐ Yes ☒ No

C. Information about your alien relative

1. Family name in CAPS) (First) (Middle) (Last)
HA NHAN VAN
2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
434 TO 13 KV-2 P16, Q. GO VAP
(Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
HO CHI MINH VIETNAM
3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
BAC NINH VIETNAM
4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex 6. Marital Status
(Mo/Day/Year) ☒ Male ☐ Married ☐ Single
☐ Female ☐ Widowed ☒ Divorced
12/25/1930
7. Other Names Used (including maiden name)
N/A
8. Date and Place of Present Marriage (if married)
1958 Vietnam
9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
N/A N/A
11. Name(s) of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
N/A Quynh Nhat Pham ✓

13. Has your relative ever been in the U.S.?
☐ Yes ☒ No
-
14. If your relative is currently in the U.S., complete the following:
He or she last arrived as a (visitor, student, stowaway, without inspection, etc.)
N/A
-
- | | |
|--|-------------------------------|
| Arrival/Departure Record (I-94) Number | Date arrived (Month/Day/Year) |
| <u>N/A</u> | |
-
- Date authorized stay expired, or will expire as shown on Form I-94 or I-95
N/A
-
15. Name and address of present employer (if any)
N/A
-
- Date this employment began (Month/Day/Year)
N/A
-
16. Has your relative ever been under immigration proceedings?
☐ Yes ☒ No Where _____ When _____
- ☐ Exclusion ☐ Deportation ☐ Reconsideration ☐ Judicial Proceedings

INITIAL RECEIPT	RESUBMITTED	RELOCATED		COMPLETED		
		Rec'd	Sent	Approved	Denied	Returned

C. (Continued) Information about your alien relative

16. List husband/wife and all children of your relative (if your relative is your husband/wife, list only his or her children).

Name	Relationship	Date of Birth	Country of Birth
PHAM THANH SON	SON	1958	VIETNAM
PHAM THANH NGOC	SON	1959	VIETNAM
PHAM THANH MINH	SON	1960	VIETNAM
PHAM THANH HOANG	SON	1963	VIETNAM
PHAM QUY HUONG	DAUGHTER	9/10/64	VIETNAM
PHAM QUY HOA	DAUGHTER	11/10/66	VIETNAM

17. Address in the United States where your relative intends to reside

(Number and Street) (Town or City) (State)

NEENHURST, N.Y.

18. Your relative's address abroad

(Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

434, TO 13, KVA, P16, QUAN BO VAP, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

19. If your relative's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address abroad in the native alphabet:

(Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

SAME ALPHABET

20. If filing for your husband/wife, give last address at which you both lived together:

(Name) (Apt. No.) (Town or City) (State or Province) (Country) (Month) (Year) (Month) (Year)

N/A

21. Check the appropriate box below and give the information required for the box you checked:

☒ Your relative will apply for a visa abroad at the American Consulate in BANGKOK THAILAND
(City) (Country)

☐ Your relative is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ (City) (State). If your relative is not eligible for adjustment of status, he or she will

apply for a visa abroad at the American Consulate in _____ (City) (Country)

(Designation of a consulate outside the country of your relative's last residence does not guarantee acceptance for processing by that consulate. Acceptance is at the discretion of the designated consulate.)

D. Other Information

1. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship.

N/A

2. Have you ever filed a petition for this or any other alien before? ☐ Yes ☒ No

If "Yes," give name, place and date of filing, and result.

Warning: The INS investigates claimed relationships and verifies the validity of documents. The INS seeks criminal prosecutions when family relationships are falsified to obtain visas.

Penalties: You may, by law be imprisoned for not more than five years, or fined \$250,000, or both, for entering into a marriage contract for the purpose of evading any provision of the Immigration laws and you may be fined up to \$10,000 or imprisoned up to five years or both, for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in submitting this petition.

Your Certification

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America, that the foregoing is true and correct. Furthermore, I authorize the release of any information from my records which the Immigration and Naturalization Service needs to determine eligibility for the benefit that I am seeking.

Signature Hoanguyphan Date 4/13/88 Phone Number 712 271 5714

Signature of Person Preparing Form if Other than Above

I declare that I prepared this document at the request of the person above and that it is based on all information of which I have any knowledge.

(Print Name)

(Address)

(Signature)

(Date)

Visa Number

G-28 ID Number

NOTICE TO PERSONS FILING FOR SPOUSES IF MARRIED LESS THAN TWO YEARS

Pursuant to section 216 of the Immigration and Nationality Act, your alien spouse may be granted conditional permanent resident status in the United States as of the date he or she is admitted or adjusted to conditional status by an officer of the Immigration and Naturalization Service. Both you and your conditional permanent resident spouse are required to file a petition, Form I-751, Joint Petition to Remove Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, during the ninety day period immediately before the second anniversary of the date your alien spouse was granted conditional permanent residence.

Otherwise, the rights, privileges, responsibilities and duties which apply to all other permanent residents apply equally to a conditional permanent resident. A conditional permanent resident is not limited to the right to apply for naturalization, to file petitions in behalf of qualifying relatives, or to reside permanently in the United States as an immigrant in accordance with the immigration laws.

Failure to file Form I-751, Joint Petition to Remove the Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, will result in termination of permanent residence status and initiation of deportation proceedings.

NOTE: You must complete Items 1 through 6 to assure that petition approval is recorded. Do not write in the section below item 6.

1. Name of relative (Family name in CAPS)
HA
2. Other names used by relative (including maiden name)
N.A
3. Country of relative's birth
Vietnam
4. Date of relative's birth (Month/Day/Year)
12/25/30
5. Your name (Last name in CAPS)
PHAM
6. Your phone number
718 271 5814

Action Stamp

SECTION

☐ 201 (b)(spouse)

☐ 201 (b)(child)

☐ 201 (b)(parent)

☐ 203 (a)(1)

☐ 203 (a)(2)

☐ 203 (a)(4)

☐ 203 (a)(5)

DATE PETITION FILED

☐ STATESIDE

CRITERIA GRANTED

SENT TO CONSUL AT:

CHECKLIST

Have you answered each question?
Have you signed the petition?
Have you enclosed:

- ☐ The filing fee for each petition?
- ☐ Proof of your citizenship or lawful permanent residence?
- ☐ All required supporting documents for each petition?

If you are filing for your husband or wife have you included:

- ☐ Your picture?
- ☐ His or her picture?
- ☐ Your G-325A?
- ☐ His or her G-325A?



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA VAN NHAN
Last Middle First

Current Address 21/434-F16 QUAN GOVAP .-HO CHI MINH CITY

Date of Birth 1930 Place of Birth MY AN TRANG BAC NINH.-VIETNAM

Previous Occupation(before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-14-75 To FEB,13-88

3. SPONSOR'S NAME: PHAM THI QUI NHI
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM THI QUI NHI</u>	<u>WIFE</u>
<u>N.Y. 10018</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HA VAN NHAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

KÍNH GỬI

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N
P.O BOX 5455 ARLINGTON VA 22205-0695.

I. Lý lịch người tự chính trị V.N:

1. HỌ VÀ TÊN : HÀ VĂN NHÂN
2. NĂM VÀ MƠI SINH : 1930 - MỸ AN TRĂNG - BẮC NINH
(LẠNG GIANG - BẮC GIANG)
3. NHIỆM VỤ TẠM ĐC THÁNG 4 - 1975:
cấp bậc : THIỂU TÁ
Đơn vị : Cục AN NINH Quân ĐỘI KBC 4003
Số quân : 50/300.05H
4. Ngày tháng năm cải tạo : 14-6-1975
5. Ngày tháng năm ra khỏi trại : 13-2-1988
6. Bản SAO GIẤY RA TRẠI : SỐ 253.6RT (Đính hậu)
7. Địa chỉ tạm trú : 21/434 - F16 - Q. GÕ VẤP TP. HỒ CHÍ MINH

II. Thân nhân : cha, mẹ, vợ con cũng xin đi theo : KHÔNG

cha : (chết)
mẹ : (chết)

vợ : PHAM THỊ XUÝ NHÌ
con trai : HÀ THANH NGỌC
" HÀ THANH MINH
" HÀ THANH XUAN
" HÀ THANH HOANG
con gái : HÀ THỊ QUỲ - HƯƠNG
" HÀ THỊ QUỲ HÒA

} Hiện đang ở Hoa Kỳ
Tọa :
New York
N.Y 10018
U.S.A

III. Thân nhân đang ở Hoa Kỳ :

- a) Tên : PHAM THỊ THANH PHƯƠNG
liên hệ : em vợ
Địa chỉ :
SAN FRANCISCO - CA 94122 - U.S.A
- b) Tên : JOANNE PHAM
liên hệ : em gái
Địa chỉ :
Belle ville - N.J 07109 - U.S.A
TEL :

IV. Đã gửi đơn đến BANGKOK ODP xin đi sum họp gia đình ngày 5-5-1988
nhưng chưa có KẾT QUẢ.

V. Ý nguyện :

1. Xin được Quý Hội sớm ưu tiên xem xét, giúp đỡ để
cộng tử HOA KỲ cấp giấy phép nhập cảnh (Lời) hân được Chính
quyền VIỆT NAM cấp giấy xuất cảnh đi sum họp gia đình ở Hoa
Kỳ

2. Xin được hồi báo.

Ngày 12-5-1988

Ký tên
man

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lộc

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 255 GRT

0	0	1	6	7	7	0	1	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1972

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Hà Văn Nhân (Hà Văn Nhân) Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Định gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Định gia đình

Cán tội

Định gia đình

Bị bắt ngày

Định gia đình

Án phạt

Định gia đình

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Định gia đình

Nhận xét quá trình cải tạo

SAC Y BAN CHÁNH

Định gia đình

Định gia đình

Định gia đình

Định gia đình

Định gia đình

Đang ở phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 22 tháng 2 năm 1972

Lưu tay nguyên tổ phải

Của

Tên chữ ký

người được cõng quấy

Định gia đình

Lưu tay

Định gia đình

Nguyễn Văn Ông

Hà Văn Nhân
FROM: 21/434 F.16. Q. G. - V.
T. F. H. S. C. H. I. N. H.
Viêt NAM



JUN 17 1981



TO: HỒI TRƯỜNG
PO. BOX 5455 ARLINGTON
VA 22205 - 0695
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA VAN NHAN
Last Middle First
- Current Address 21/454 Năm Mới, F.15, Gò Vấp, T/P HCM
- Date of Birth 25/12 ^{12/25/1930} Place of Birth NORTH VIET NAM
- Previous Occupation before 1975 INTELLIGENCE MILITARY CAPTAIN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1988 2/12/88
3. SPONSOR'S NAME: PHAM, QUY NHI
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHUONG PHAM</u>	
<u>SON PHAM</u>	<u>SON</u>
<u>NGOC PHAM</u>	<u>SON</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HA VAN NAHAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
SON PHAM	12/31/57	SON
NGOC PHAM		SON
MINH PHAM	6/14/60	SON
HUONG PHAM	8.10.84	DAUGHTER
HOA PHAM	11.10.66	DAUGHTER
NHI PHAM	11/9/37	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Nhân lực
Số 255 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

15433
24.2.58
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	5	7	7	0	1	5	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 04 năm 1958 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HÃNG XÃN VAN NHÀN (Hà Văn Nhân) Sinh năm 1930

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lạng Giang Bắc Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

21/454 xóm mới - F19 - Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tổ tông lục GTri

Bị bắt ngày 14/7/55 Án phạt TĐQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 21/454 xóm mới - F19 - Q. Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã chấp hành tốt, giữ gìn kỷ luật, không vi phạm, lao động tích cực

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1958

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Hà Văn Nhân

Đang ban số

Đang tại



Chữ ký
người được cấp giấy

Handwritten signature

Ngày 13 tháng 2 năm 1958

Giám thị

Handwritten signature

Hà Văn Nhân thiếu tổ : Nguyễn thành TĐ.

Handwritten signature



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Phạm Thị Cẩm Nhi

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Hà Văn Sơn

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, (Vợ), Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 20 (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

967,1000 6085610

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HA VAN NNAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 25 1930
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 434/13/2 PHUONG 16, 26 THANG 3, QUAN GO VAP
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY, SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1988

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN OF MILITARY INTELLIGENCE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): MILITARY
 Date (nam): 1954

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): UNKNOWN
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 1
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 434/13/2, PHUONG 16
26 THANG 3, QUAN GO VAP, HO CHI MINH CITY, SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM, QUY NHI

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE

NAME & SIGNATURE: PHAM QUY NHI

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Quang

DATE: 8 11 88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HA VAN NHAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
SON PHAM	12/31/57	SON
NGOC PHAM		SON
MINH PHAM	6/14/60	SON
HUONG PHAM		DAUGHTER
HOA PHAM		DAUGHTER
NHI PHAM	11/9/37	WIFE

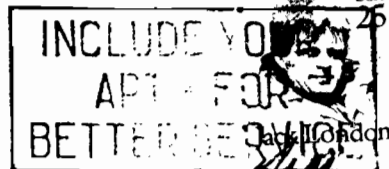
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHAM, QUYNH

NEW YORK, NY 10018

2/88



TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
PO BOX: 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

